

CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VĨNH PHÁT
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VĨNH PHÁT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VINH PHAT PRODUCTION AND INVESTMENT TRADING COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0108663179

3. Ngày thành lập: 22/03/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 52 phố Cầu Đất, Phường Chương Dương, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
2.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
3.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
4.	Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật	1040
5.	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1050
6.	Xay xát và sản xuất bột thô	1061
7.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
8.	Sản xuất các loại bánh từ bột	1071
9.	Sản xuất đường	1072
10.	Sản xuất ca cao, sôcôla và bánh kẹo	1073
11.	Sản xuất mì ống, mỳ sợi và sản phẩm tương tự	1074
12.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
13.	Sản xuất chè	1076
14.	Sản xuất cà phê	1077
15.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu	1079
16.	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1080
17.	Sản xuất sợi	1311
18.	Sản xuất vải dệt thoi	1312
19.	Hoàn thiện sản phẩm dệt	1313
20.	Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác	1391
21.	Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục)	1392
22.	Sản xuất thảm, chăn, đệm	1393

23.	Sản xuất các loại dây bện và lưới	1394
24.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
25.	Sản xuất sản phẩm từ da lông thú	1420
26.	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc	1430
27.	Thuộc, sơ chế da; sơ chế và nhuộm da lông thú	1511
28.	Sản xuất vali, túi xách và các loại tương tự, sản xuất yên đệm	1512
29.	Sản xuất giày, dép	1520
30.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
31.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
32.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
33.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
34.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	1629
35.	Sản xuất bột giấy, giấy và bìa	1701
36.	Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa	1702
37.	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh	2013
38.	Sản xuất thuốc trừ sâu và sản phẩm hoá chất khác dùng trong nông nghiệp	2021
39.	Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít	2022
40.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
41.	Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đâu	2029
42.	Sản xuất sợi nhân tạo	2030
43.	Sản xuất săm, lốp cao su; đắp và tái chế lốp cao su	2211
44.	Sản xuất sản phẩm khác từ cao su	2219
45.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
46.	Sản xuất thuỷ tinh và sản phẩm từ thuỷ tinh	2310
47.	Sản xuất sản phẩm chịu lửa	2391
48.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
49.	Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác	2393
50.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
51.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
52.	Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá	2396
53.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
54.	Đúc sắt, thép	2431
55.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
56.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
57.	Sản xuất nồi hơi (trừ nồi hơi trung tâm)	2513

58.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
59.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
60.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
61.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
62.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
63.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
64.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
65.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
66.	Sản xuất pin và ắc quy	2720
67.	Sản xuất dây cáp, sợi cáp quang học	2731
68.	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác	2732
69.	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733
70.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
71.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
72.	Sản xuất thiết bị điện khác	2790
73.	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)	2817
74.	Sản xuất dụng cụ cầm tay chạy bằng mô tơ hoặc khí nén	2818
75.	Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp	2821
76.	Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại	2822
77.	Sản xuất máy luyện kim	2823
78.	Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng	2824
79.	Sản xuất máy chế biến thực phẩm, đồ uống và thuốc lá	2825
80.	Sản xuất máy cho ngành dệt, may và da	2826
81.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
82.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
83.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
84.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
85.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
86.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
87.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
88.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý	4610
89.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
90.	Bán buôn gạo, lúa mì, hạt ngũ cốc khác, bột mì	4631
91.	Bán buôn thực phẩm	4632
92.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641

93.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649(Chính)
94.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
95.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
96.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
97.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
98.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
99.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
100.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
101.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
102.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
103.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
104.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
105.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
106.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
107.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
108.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
109.	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh	4762
110.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
111.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764
112.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
113.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
114.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ	4781
115.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299

6. Vốn điều lệ: 500.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: NGUYỄN THỊ KIM ANH

Giới tính: Nữ

Sinh ngày: 27/12/1982 Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 001182002833

Ngày cấp: 14/07/2014

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 52 phố Cầu Đất, Phường Chương Dương, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 52 phố Cầu Đất, Phường Chương Dương, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN THỊ KIM ANH

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 27/12/1982

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 001182002833

Ngày cấp: 14/07/2014

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 52 phố Cầu Đất, Phường Chương Dương, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 52 phố Cầu Đất, Phường Chương Dương, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội